TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 106 /2022/HS- ST
Ngày: 30- 6- 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Thoại

2. Ông Nguyễn Quang Hiển

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tứ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa*:**

Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên**.**

Ngày 30/6/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2022/HSST ngày 10/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/QĐXXST-HS ngày 16/6/2022 đối với các bị cáo:

1/ĐẶNG QUYẾT TH, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số 20B, LB 2, Phường NL, quận LB, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Gia đình có 03 bị em, bị cáo là con thứ ba. Vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự: Bản án số 193/HSST ngày 25/10/2019, Tòa án nhân dân quận BĐ, Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 14/01/2020 đã nộp án phí HSST theo biên lai số 4598 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận BĐ, Hà Nội. Ngày 30/8/2020 chấp hành xong hình phạt tù (chưa xóa án tich). Nhân thân: Ngày 02/11/2004, Công an phường NL ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (đã được xóa); Bản án số 108/HSST ngày 16/6/2009, Tòa án quận LB, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 30/9/2009 đã nộp án phí HSST, ngày 24/3/2011 chấp hành xong hình phạt tù (đã xóa án tích). Bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 07/4/2022 đến ngày 16/4/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2/ NGUYỄN LONG H, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Số 1, hẻm 52/2/5 NL, phường NL, quận LB, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Long T và bà Dương Thị Ng; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 15/01/1999, Công an quận BĐ xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (đã được xóa); Ngày 10/11/2001, Công an phường TN, quận HBT xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa); Bản án số 40/HSST ngày 25/9/2003, Tòa án nhân dân huyện TS, Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Bản án số 34/HSST ngày 15/3/2016, Tòa án ND quận LB xử phạt 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 15/3/2016 đã nộp xong án phí HSST. Ngày 17/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù (đã xóa án tích). Bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 07/4/2022 đến ngày 16/4/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại**:

1/ Chị Tạ Ngọc M, sinh năm 2000. Trú tại: TDP NL, thị trấn TQ, huyện GL, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1982. Trú tại: TDP CT, thị trấn TQ, huyện GL, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

3/ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982. Trú tại: TDP AL, thị trấn TQ, huyện GL, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

4/ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988, trú tại: P401, A 3D1, KĐT ĐX, huyện GL, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

5/ Chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1992. Trú tại: TDP CT, thị trấn TQ, huyện GL, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1964, Trú tại: Số 155, PH, PĐH, quận HBT, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa;

2/Chị Đặng Thị Th, sinh 1980 (chị bị cáo Q); Trú tại: Số 20B, LB 2, phường NL, quận LB, Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa;

3/Bà Dương Thị Ng, sinh 1959 (mẹ bị cáo H); Trú tại: Số 1/52/215, phường NL, quận LB, Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 07/4/2022, tổ công tác Công an thị trấn TQ, GL, Hà Nội và bảo vệ trường HVNNVN kiểm tra, phát hiện Nguyễn Long H và Đặng Quyết Th có biểu hiện nghi vấn, đi xe máy nhãn hiệu Piagio Liberty, BKS: 29F1-011,70 có mang theo một chiếc IC (là một bộ phận của xe máy khác). Hai đối tượng khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc IC này trong một chiếc xe máy để trong HVNNVN thuộc địa phận TQ, GL. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và đưa các đối tượng về trụ sở làm rõ.

Vật chứng thu giữ của Đặng Quyết Th: 01 IC màu đen số 38770- GFM – 902- 8558- 242252 nhãn hiệu KEIHIM; 01 xe máy Liberty, màu trắng, BKS: 29F1-01170, đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe Liberty, BKS: 29F1-01170.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Nguyễn Long H và Đặng Quyết Th khai nhận: Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 07/4/2022, Th điều khiển xe máy nhãn hiệu PIAGIO Liberty BKS: 29F1- 01170 đi từ nhà Th đến nhà H để rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Sau đó, H chở Th đến khu vực khoa Công nghệ sinh học - HVNNVN thì phát hiện 01 chiếc xe máy SCR màu xanh dựng trên vỉa hè không ai trông giữ, Hưng đỗ xe cách khoảng 20m và đứng cảnh giới cho Th đi bộ đến chiếc SCR thực hiện trộm cắp tài sản. Th dùng hai tay cậy phần yếm trước bên phải đầu xe thấy cục IC của xe màu đen, dùng tay giật cục IC ra và để vào túi áo khoác bên phải đang mặc và đi ra vị trí H đang đứng cảnh giới. H quay xe chở Th đi về. Th đưa cục IC cho thì H để ở cốp trước của xe máy đang đi. Khi Th và H điều khiển xe máy đi trong khuôn viên HVNNVN thì bị tổ công tác Công an thị trấn TQ yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện trong cốp trước xe máy mà Th và H đang đi có 01 cục IC xe máy màu đen. Th và H khai nhận đây là tài sản do H và Th vừa trộm cắp mà có.

Ngày 07/4/2022, Công an thị trấn TQ, GL, Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của chị Tạ Ngọc M, sinh năm 2000 về việc ngày 07/4/2022, chị bị mất IC của chiếc xe máy Honda SCR, màu xanh, BKS: 88S5-8669.

Tại Cơ quan Công an, Th và H khai nhận, ngoài hành vi trộm cắp IC xe máy ngày 07/4/2022, trong khoảng thời gian từ ngày 29/3/2022 đến 05/4/2022, với thủ đoạn như trên, cả hai đã thực hiện hành vi trộm cắp 04 chiếc IC của 04 chiếc xe máy khác ở trong khuôn viên trường HVNNVN. Sau đó bán cho bà Lê Thị Đ, sinh năm 1964, trú tại: ngõ 155 phố H, phường PĐH, quận HBT, Hà Nội, cụ thể như sau:

- Ngày 29/3/2022, ở khu tòa nhà Đào tạo của trường HVNNVN các bị can đã trộm cắp 01 chiếc IC trong xe máy Honda SCR BKS: 29Z2 - 2772 màu bạc của chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1982.

- Ngày 04/4/2022, ở khu vực gầm cầu thang kí túc xá A1- HVNNVN, hai bị can đã trộm cắp 01 chiếc IC trong xe máy Honda Lead BKS: 29Y7- 122.13, màu đỏ- đen của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982.

- Ngày 04/04/2022, tại sân nhà A1- trường HVNNVN, Th và H đã trộm cắp 01 chiếc IC trong xe máy Honda Lead BKS: 29N1 – 067.15, màu nâu của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988;

- Ngày 05/4/2022, tại sân Hội trường C– HVNNVN, Th và H đã trộm cắp 01 chiếc IC trong xe máy Honda Lead, BKS: 29N1 – 230.35, màu đỏ của chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1992.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 15/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện GL kết luận:

+ 01 chiếc IC gắn nguyên bản theo xe mô tô nhãn hiệu SCR, BKS: 29Z2 – 2272 mua mới từ năm 2007 đã qua sử dụng trị giá 1.400.000 đ.

+ 01 chiếc IC gắn nguyên bản theo xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS:29Y7-12213 mua mới từ năm 2013 đã qua sử dụng trị giá 1.550.000 đ.

+ 01 chiếc IC gắn nguyên bản theo xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 29N1-06715 mua mới từ năm 2010 đã qua sử dụng trị giá 1.500.000đ.

+ 01 chiếc IC gắn nguyên bản theo xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 29N1 – 23035 mua mới năm 2013 đã qua sử dụng trị giá 1.550.000 đ.

+ 01 chiếc IC gắn nguyên bản theo xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR, BKS: 88S5 – 8669 mua mới năm 2017 đã qua sử dụng trị giá 1.700.000 đ.

Tổng cộng: 05 chiếc IC có giá trị 7.700.000 đồng

Trong 5 lần trộm cắp tài sản nêu trên, H đều là người điều khiển xe máy chở Th đi tìm xe máy nào sơ hở để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Khi đến vị trí xe máy cần trộm cắp, H đứng ở ngoài cảnh giới, Th là người trực tiếp trộm cắp IC xe máy. Sau khi trộm cắp, Th và H đã bán cho bà Lê Thị Đ 04 chiếc IC, với giá 500.000 đồng/1 chiếc được 2.000.000đ, chia nhau mỗi người 1.000.000đ và chi tiêu cá nhân. Khi bán IC Th và H không nói cho bà Đ biết nguồn gốc của 4 chiếc IC là do trộm cắp mà có.

Đối với bà Lê Thị Đ, sau khi mua 4 chiếc IC của Th và H, đã bán 2 chiếc IC cho 1 người không quen biết với giá 500.000 đồng/chiếc. Còn 2 chiếc IC chưa bán được bà Đ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Khi mua IC của Th và H, bà Đ không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý. Bà Lê Thị Đ không yêu cầu các bị can Th và H phải bồi thường gì.

Đối với 01 xe máy Liberty, màu trắng, BKS: 29F1-01170, qua điều tra xác định chủ sở hữu của chiếc xe máy trên là chị Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1978, HKTT: Số 27, ngõ 129, GQ, TT, LB, Hà Nội. Khi cho Th mượn xe, chị M không biết Th sử dụng đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe máy trên cho chị M, chị không có yêu cầu gì.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Tạ Ngọc M, Nguyễn Thị Phương L đã nhận được tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự. Chị Nguyễn Thị Thu Tr và chị Nguyễn Thị L yêu cầu Đặng Quyết Th và Nguyễn Long H phải bồi thường cho mỗi người số tiền 1.500.000 đồng. Chị Tr, chị L đã nhận được số tiền bồi thường của gia đình các bị can và không có yêu cầu gì thêm. Chị Nguyễn Thị H không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 95/CT-VKSGL ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố Đặng Quyết Th, Nguyễn Long H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Quyết Th, Nguyễn Long H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với Th); Điều 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

Đặng Quyết Th từ 15 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2022

Nguyễn Long H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo

- Về dân sự: Không có ai còn yêu cầu gì thêm nên không phải giải quyết.

Các bị cáo không có tranh luận gì bổ sung thêm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu hay tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Quyết Th, Nguyễn Long H đã khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu,

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 29/3/2022, 04/4/2022, 05/4/2022 và ngày 07/4/2022, tại khuôn viên trường HVNNVN thuộc địa phận thị trấn TQ, huyện GL, Hà Nội, các bị cáo Đặng Quyết Th và Nguyễn Long H đã liên tiếp thực hiện 05 hành vi trộm cắp tài sản là 05 chiếc IC xe máy của chị Nguyễn Thị Phương L trị giá 1.400.000đồng; của chị Nguyễn Thị L trị giá 1.550.000đồng; của chị Nguyễn Thị H trị giá: 1.500.000đồng; của chị Nguyễn Thị Thu Tr trị giá: 1.550.000đồng và của chị Tạ Ngọc M trị giá 1.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà H và Th đã trộm cắp là 7.700.000 (bẩy triệu bẩy trăm nghìn) đồng. Các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mặc dù mỗi lần trộm cắp tài sản trị giá dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự và không thuộc một trong các trường hợp khác để truy cứu trách nhiệm hình sự, đồng thời trong các hành vi xâm phạm đó chưa có lần nào bị xử phạt hành chính và chưa hết thời hạn xử phạt hành chính, nhưng tổng giá trị tài sản trộm cắp trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo được thực hiện liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản theo tổng giá trị tài sản của các lần trộm cắp thương hướng dẫn tại mục 3, phần I. Về hình sự của Công văn 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao. Vì vậy, hành vi của bị cáo Th và H đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản, vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do thấy các chủ sở hữu xe chủ quan, thiếu cảnh giác khi để xe trong khuôn viên trường HVNNVN không có người trông giữ nên các bị cáo Th và H đã chủ động lên kế hoạch lấy trộm IC các xe loại Lead, SCR bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Các bị cáo đã bán cho chủ cửa hàng mua đồ cũ bên Hà Nội, cố tình không khai báo về xuất xử loại hàng khi bán và bán với giá rẻ khi nói mình là thợ sửa xe. Điều đó đã tạo điều kiện thúc đẩy hành vi trộm cắp nhiều lần của các bị cáo chỉ trong thời gian ngắn. Hành vi của các bị cáo đã tạo sự lo lắng cho người dân khi vì công việc, do học tập đã để xe không có sự quản lý và cũng gây tâm lý hoang mang, thiếu tin tưởng vào an ninh trật tự trên địa bàn huyện GL. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều đã phải đi chấp hành án phạt tù giam, nhưng vẫn không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân là thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo Th phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Do bị tạm giam nên các bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho những người bị hại thay các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, do cần tiền tiêu các bị cảo rủ nhau đi trộm cắp và cùng nhau đi bán tài sản trộm cắp rồi chia tiền tiêu sài. Các bị cáo không có sự chuẩn bị công cụ, bàn bạc, phân công,… không thể hiện sự câu kết chặt chẽ trong quá trình phạm tội vì vậy không có tính chất tổ chức. Bị cáo Đặng Quyết Th là người khởi sướng và cũng cùng thực hành, Nguyễn Long H là người thực hành tích cực vì vậy mức hình phạt của Th phải cao hơn của H.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

[3] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt này đối với các bị cáo vì các bị cáo không có việc làm ổn định.

[5] Về dân sự: Do những người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không còn yêu cầu gì nên Tòa án không phải xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo chịu án phí HSST theo pháp luật quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Đặng Quyết Th, Nguyễn Long H phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Th)

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo H)

- Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử phạt:

1/ Bị cáo **Đặng Quyết Th 12 (mười hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2022

2/ Bị cáo **Nguyễn Long H 09 (chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2022

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Không phải xem xét giải quyết.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt hợp lệ; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và chỉ có quyền kháng cáo về phần dân sự có liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận**:**
- VKS huyện GL
-VKS cấp trên trực tiếp.
- Công an huyện GL.
- Chi cục THADS huyện GL
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Oanh